

## NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay miễn thuế tục cấp thị thực nhập cảnh, nhập xuất cảnh và quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho công dân nước cộng hòa nhân dân Ba-lan có hộ chiếu phổ thông dùng vào mục đích đi công vụ.

**Điều 2.** — Đề vào nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, người công dân nước cộng hòa nhân dân Ba-lan mang hộ chiếu phổ thông dùng vào mục đích đi công vụ chỉ cần có thị thực nhập cảnh, nhập xuất cảnh hay quá cảnh nước Việt-nam dân chủ cộng hòa do Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Ba-lan cấp hay một cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Ba-lan ủy nhiệm cấp.

**Điều 3.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 9 năm 1962

T. M. Hội đồng Chính phủ  
Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

## PHỦ THỦ TƯỚNG

**THÔNG TƯ số 93-TTg ngày 17-9-1962 quy định thời hạn nộp thuế doanh nghiệp của các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh và hợp tác xã mua bán.**

Hiện nay, thuế doanh nghiệp vẫn nộp một tháng một lần vào 10 ngày đầu tháng căn cứ vào doanh thu của tháng trước, do đó mà thuế thu chậm, không sát với tình hình hoạt động kinh tế của xí nghiệp.

Để tập trung nhanh hơn vào ngân sách Nhà nước mọi khoản tích lũy tiền tệ của xí nghiệp quốc doanh, nay quy định lại việc nộp thuế doanh nghiệp của các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh và hợp tác xã mua bán như sau:

1. Thuế doanh nghiệp từ nay thu làm hai lần trong một tháng: lần thứ nhất từ ngày 15 đến 20 trên doanh số đã thực hiện của 15 ngày đầu tháng, lần thứ hai vào năm ngày đầu tháng sau trên doanh số đã thực hiện của cả tháng, sau khi đã trừ số thuế đã nộp kỳ giữa tháng.

2. Trường hợp xí nghiệp quốc doanh chưa có điều kiện kết toán thu đúng hạn, thì có thể căn cứ vào kế hoạch kinh doanh đã định mà nộp thuế đúng hạn (lần thứ nhất: 50% kế hoạch, lần thứ hai: 50% kế hoạch) sau khi kết toán doanh thu xong sẽ điều chỉnh, thiếu thì phải nộp thêm ngay cho đủ, thừa thì để trừ vào tháng sau.

3. Những quy định cũ về thời hạn nộp thuế doanh nghiệp trong các thông tư số 437-TTg ngày 18-12-1954 và 758-TTg ngày 30-4-1956 trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Nhận được thông tư này, Bộ Tài chính cùng với các Bộ chủ quản, các xí nghiệp và các Ủy ban hành chính địa phương đặt kế hoạch thi hành cho kết quả.

Hà-nội, ngày 17 tháng 9 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

**THÔNG TƯ số 94-TTg ngày 20-9-1962 về việc thống nhất tổ chức văn hóa, thông tin các cấp.**

Trong chỉ thị số 45-TTg ngày 9-4-1962 về công tác và tổ chức văn hóa quần chúng ở nông thôn Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị về việc thống nhất tổ chức văn hóa, thông tin các cấp từ khu, thành, tỉnh, trở xuống. Để thực hiện tốt chủ trương ấy, bảo đảm mọi mặt công tác văn hóa và thông tin đều phát triển, Thủ tướng ra thông tư này quy định thêm một số vấn đề cụ thể như sau:

### I. VỀ NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC CỤ THỂ CỦA CÁC CẤP

#### 1. Ở cấp khu, thành, tỉnh:

Từ nay các Sở và Ty Văn hóa đổi thành *Sở hoặc Ty Văn hóa — thông tin*. Sở hoặc Ty Văn hóa — thông tin là cơ quan của Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban quản lý công tác văn hóa, thông tin, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa và thông tin trong phạm vi khu, thành, tỉnh.

Sở hoặc Ty Văn hóa — thông tin có nhiệm vụ về mặt thông tin như sau:

— Tổ chức hướng dẫn công tác thông báo tin tức, khẩu hiệu, áp phích, biểu ngữ, phát thanh lưu động v.v...

— Hướng dẫn việc tổ chức quần chúng nghe đài phát thanh.

— Hướng dẫn việc xây dựng tổ chức và lực lượng thông tin ở huyện, châu, thị xã, khu phố và cơ sở. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông tin cơ sở.

Để thực hiện nhiệm vụ công tác văn hóa, thông tin nói trên ngoài các tổ chức sẵn có của các Sở, Ty Văn hóa trước đây, các Sở hoặc Ty Văn hóa — thông tin cần tổ chức một bộ phận thông tin riêng trực thuộc Sở, Ty có từ ba đến bốn cán bộ chuyên trách.